

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST  
Ngày 16 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Phong Thương

Bà Đào Thị Hà

+ Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký Tòa án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn N; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/9/1987, tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Hồng V, sinh năm 1958 và bà Trần Thị C, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến ngày 22/11/2022 được thay đổi từ tạm giam sang bảo lãnh. Có mặt.

- Bị hại: Châu Vũ Thị T; SN: 05/02/2009 và Vũ Thị P; SN: 21/6/2020 ( đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của các bị hại: Anh Vũ Văn T (bố đẻ), sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ La Tú T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Có mặt

+ La Ngọc Q, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt.

+ Lục Mạnh D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N là lái xe cho anh Lê Ngọc T có địa chỉ tại thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/8/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 23H-007.63 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 23R-001.64 đi từ thị trấn Y về thành phố H đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày về đến địa phận thôn S, xã Đ, huyện Q, (km 57+100 quốc lộ 4C) đoạn đường hơi cua và lên dốc, N phát hiện xe ô tô tải mang BKS 23H-001.17 do Lục Mạnh D điều khiển đỗ ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển của N, đầu xe theo hướng huyện Q đi huyện Y để thay lốp xe. Xe ô tô của D đỗ chiếm một phần lòng đường bên phải, khi đó N quan sát làn đường bên trái ngược chiều đi không có các phương tiện đi và không có người di chuyển thì có giảm tốc độ, bật xi nhan trái và nháy đèn chiếu sáng rồi điều khiển ô tô sang làn đường bên trái để vượt qua xe ô tô đang làm lốp nhưng không bấm còi báo hiệu. Khi xe của N đi đến vị trí giữa thùng xe ô tô 23H-001.17 thì phát hiện ra 02 cháu bé Vũ Thị T đang bế Vũ Thị P cách đuôi xe đang đỗ về phía sau khoảng 01m, bế nhau đi từ bên phải sang bên trái đường. Khi đó N đạp phanh gấp, nhưng xe vẫn rê trượt đi khoảng hơn 04 mét thì chết máy dừng lại. N xuống xe kiểm tra thì phát hiện tại bên dưới bánh trước bên trái của xe N đã đè chết 02 cháu bé đang trong tư thế ôm nhau. Thấy vậy, N gọi cho anh Lê Ngọc T (là người thuê N lái xe) để báo là đã gây tai nạn làm chết người thì anh T có hỏi “*đi đúng phần đường không*”, N trả lời là “*Không*”. Sau đó Lê Văn N đã đến Công an huyện Q đầu thú.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, vị trí gây tai nạn giao thông. là đoạn đường Quốc lộ 4C tại km 57+400 thuộc thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang, đường rộng 6,40m trải nhựa áp phan nhẵn, đoạn đường cua, đường hai chiều không có vạch kẻ làn đường, phía trước xe ô tô BKS 23H-001.17 bị hòng đỗ ngược chiều, chiếm một phần đường bên phải theo hướng di chuyển của bị cáo, khi chuyển làn sang trái và đang vượt gần hết xe đang đỗ thì phát hiện 02 cháu bé bế nhau qua đường, bị cáo đạp phanh vết trượt dài 04m xe dừng lại và bánh xe phía trước đã đè lên 2 nạn nhân. Tại kết luận giám định số 304a/KL-LTHS và 304b/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận 02 nạn nhân đều do bị đa chấn thương (chấn thương ngực, cổ, sọ não hở) dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận số 98 và số 99/KL-TTĐK ngày 19/9/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang kết luận đối với xe ô tô đầu kéo 23H-007.63 và sơ mi rơ mooc 23R-001.64 có đủ các giấy tờ theo quy định; Hệ thống an toàn

của phương tiện hoạt động bình thường, trên xe có gắn camera hành trình lưu trữ trên thẻ nhớ và đủ điều kiện tham gia giao thông.

Tại kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận Giấy phép lái xe của Lê Văn N là giấy phép lái xe thật.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Văn N ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0mg/L.

Tang vật vụ án bị thu giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo mang BKS 23H-00763, nhãn hiệu CNHTC, số máy MC114450211217219227, số khung LZZ1CLVB3NA919595.

- 01 sơ mi rơ mooc mang BKS 23R-001.64, nhãn hiệu CIMC, số khung 3387E1012207.

- 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 23 004741 BKS 23H-007.63 mang tên Lê Ngọc T;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 23H-007.63.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.

- 01 Giấy đăng ký xe rơ mooc, sơ mi rơ mooc, BKS 23R-001.64 mang tên công ty TNHH TM vận tải C.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi rơ mooc 23R-001.64.

- 01 Thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu VCOMSAT kèm 01 thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA EXCETIA 64GB và 01 sim vinaphone số seri 89840200011258203833.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Lục Mạnh D.

- 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 016031, nhãn hiệu CNHTC, tên chủ xe Phan Lão T.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0846294.

- 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê Văn N.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Apple (iphone XS max).

Ngày 30/9/2022 và ngày 09/11/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Ngọc T gồm xe ô tô đầu kéo mang BKS 23H-007.63 kèm giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm; sơ mi rơ mooc BKS 23R-001.64 kèm giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và camera hành trình có gắn thẻ nhớ và 01 sim vinaphone.

- Trả lại cho chủ sở hữu anh Lục Mạnh D gồm Giấy phép lái xe ô tô hạng C; Giấy đăng ký xe ô tô, nhãn hiệu CNHTC loại xe tải có tải trọng 14.400kg, 02 chỗ ngồi và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0846294.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng

người, đúng tội danh. Bị cáo hối hận về hành vi của mình, khi điều khiển xe ô tô BKS 23H-007.63 kéo theo rơ moóc BKS 23R-001.64 không giảm tốc độ đến mức cần thiết trước xảy ra tai nạn, khi chuyển làn đường để vượt chướng ngại vật không báo hiệu bằng còi xe, thiếu tập trung quan sát dẫn đến hậu quả làm chết 02 người. Sau khi xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có trách nhiệm bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện bị hại tại giai đoạn điều tra có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng đề nghị được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa và giúp đỡ gia đình.

Tại phiên tòa anh Lê Ngọc T xác nhận bị cáo là lái xe thuê cho anh, tài sản bị thu giữ đã được trả lại. Khi xảy ra sự việc đã cùng bị cáo tham gia giải quyết khắc phục hậu quả và không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 350.000.000,đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSQB ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Lê Văn Nam phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường xong cho thiệt hại, bị cáo đầu thú, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng. Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại giấy phép lái xe hạng FC số 370106014893 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple (iphone XS max) cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, phù hợp với các kết luận giám định. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27/8/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 23H-007.63 kéo theo rơ moóc BKS 23R-001.64 đi từ huyện Y theo hướng về Thành phố H đến địa phận thôn S, xã Đ, huyện Q (Km57+100 Quốc lộ 4C) khi chuyển làn vượt chướng ngại vật ( xe ô tô đang đỗ) khuất tầm nhìn không bật tín hiệu còi, không giảm tốc độ ở mức cần thiết để đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...Có chướng ngại vật trên đường, chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn hạn chế...”* Vì vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hậu quả làm chết 02 người nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, xâm phạm trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông, vì lẽ đó cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và dẫn đê phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét nhân thân, tình tiết, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật nhà nước tại địa phương. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra đã chủ động đến cơ quan Công an đầu thú, đại diện bị hại đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, người đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu

dền an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại do anh Vũ Văn T là người đại diện hợp pháp và bị cáo Lê Văn N đã thỏa thuận số tiền bồi thường là số tiền 350.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cần ghi nhận, tại phiên tòa anh T không còn yêu cầu, đề nghị gì khác đối với bị cáo nên không xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xác định được xe ô tô mang BKS 23H-00763, Sơ mi rơ mooc mang BKS 23R-001.64, Giấy đăng ký xe ô tô số 23 004741 mang tên Lê Ngọc T; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 23H-007.63; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; Giấy đăng ký xe rơ mooc BKS 23R-001.64 mang tên công ty TNHH TM vận tải C; Giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi rơ mooc 23R-001.64 và Thiết bị giám sát hành trình, 01 thẻ nhớ 64GB; 01 sim vinaphone đã xác định là của chủ xe Lê Ngọc T, bị cáo là người lái thuê nên cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh T là đúng quy định.

Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Lục Mạnh D; Giấy đăng ký xe ô tô số 016031 mang tên Phan Lão T, và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Cơ quan công an đã xử phạt hành chính đối với Lục Mạnh D về hành vi đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường, do đó việc trả lại cho anh D những giấy tờ trên là đúng quy định.

Đối với giấy phép lái xe hạng FC, số 370106014893 và điện thoại di động nhãn hiệu Apple (iphone XS max) không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn N.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 36 ( Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tội "*Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ*", thời gian thử thách là 05 ( năm ) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho UBND xã Vĩnh P, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự: Huỷ bỏ biện pháp bảo lãnh đối với bị cáo Lê Văn N.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple (iphone XS max) và 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Lê Văn N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q ngày 28/11/2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư Pháp;
- VKSND huyện Q;
- CQĐT công an huyện Q;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo; đại diện bị hại, người liên quan;
- UBND xã V;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Cao Danh Nhân**